

Số: TVHN-298 /DBQG

Hà Nội, ngày 25 tháng 10 năm 2022

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

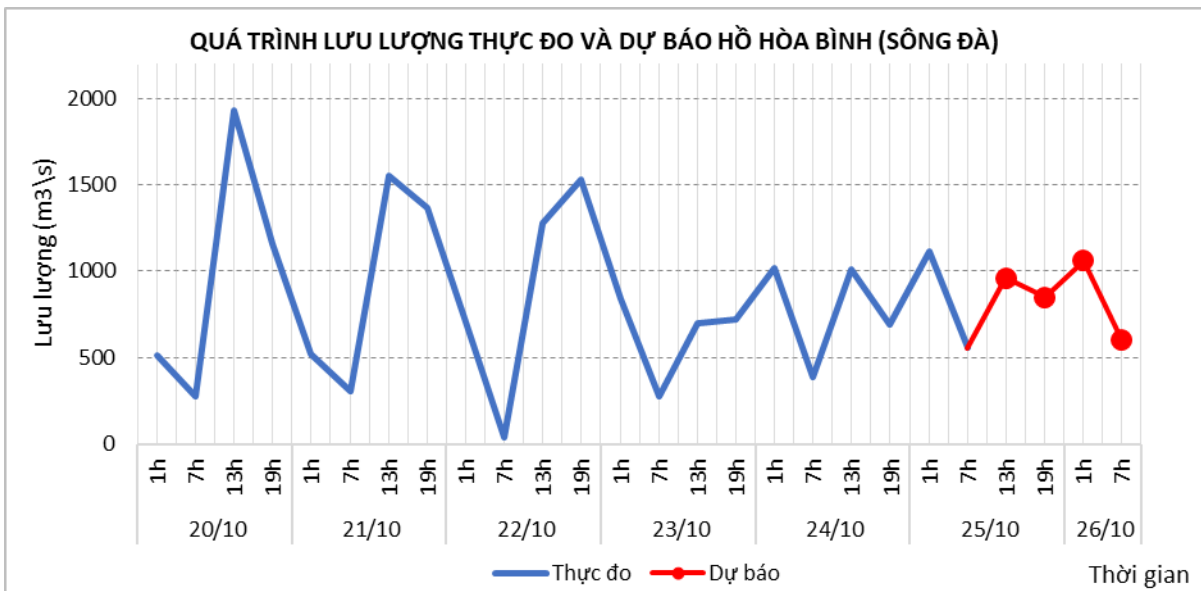
1. Khu vực Tây Bắc:

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình đang dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.

b. Dự báo, cảnh báo

Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện Sơn La.



2. Khu vực Việt Bắc:

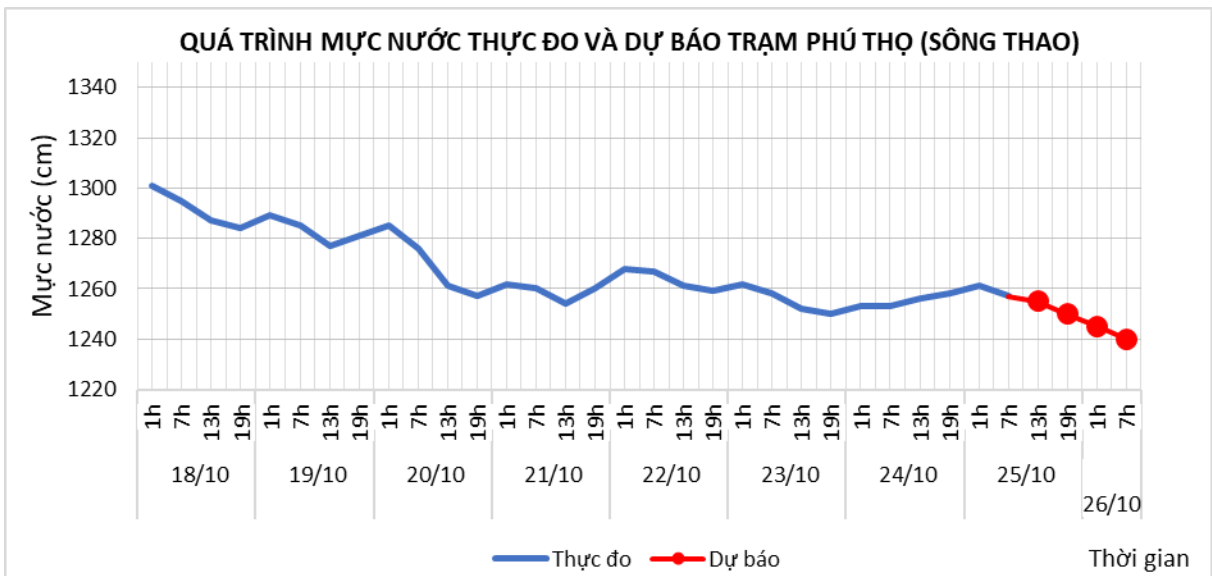
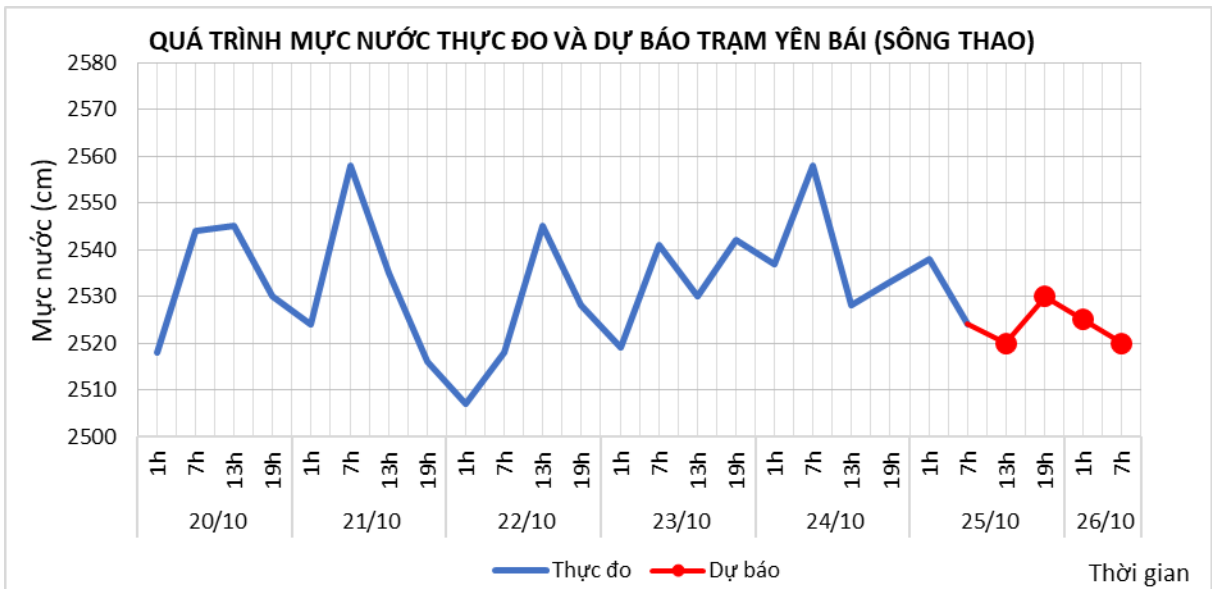
2.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



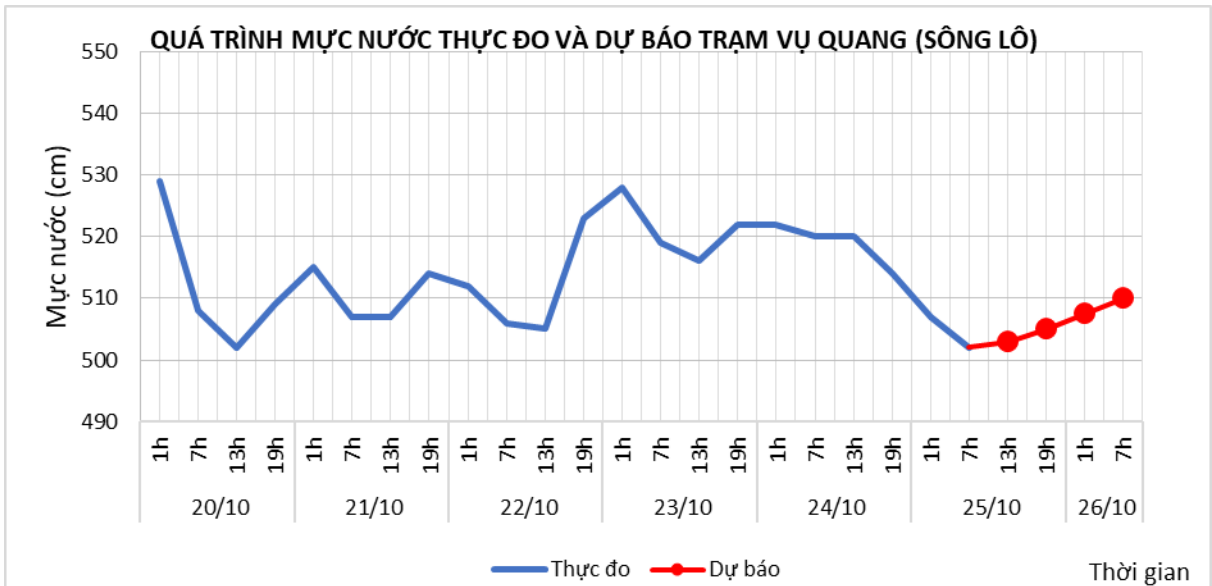
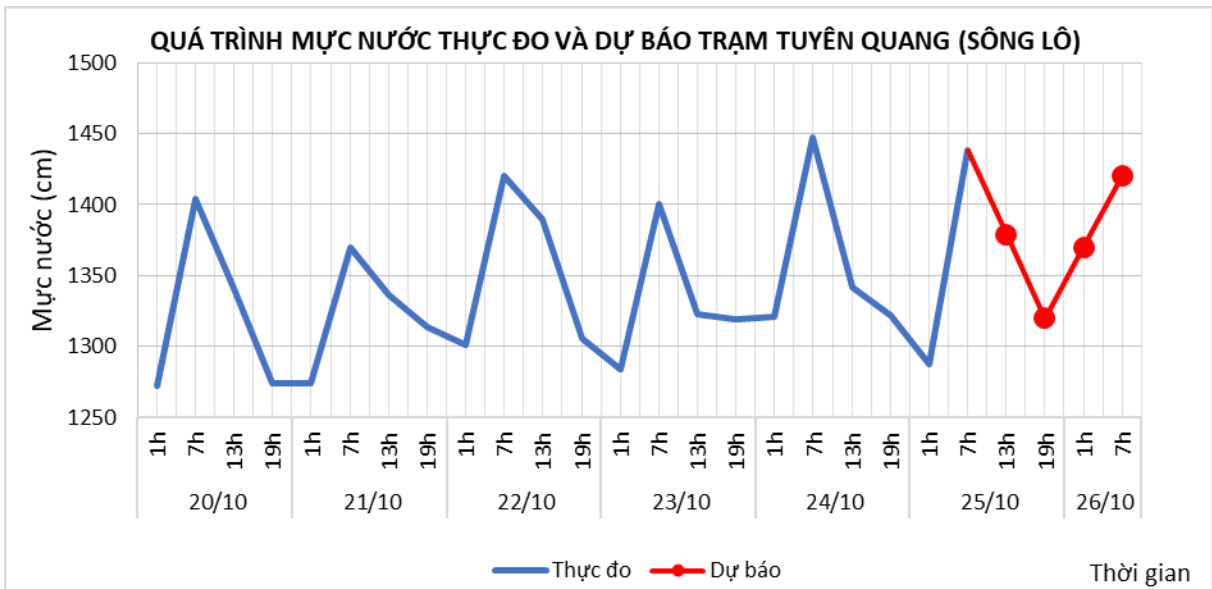
2.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng bởi điều tiết của hồ chứa phía thượng lưu.



3. Khu vực Đông Bắc

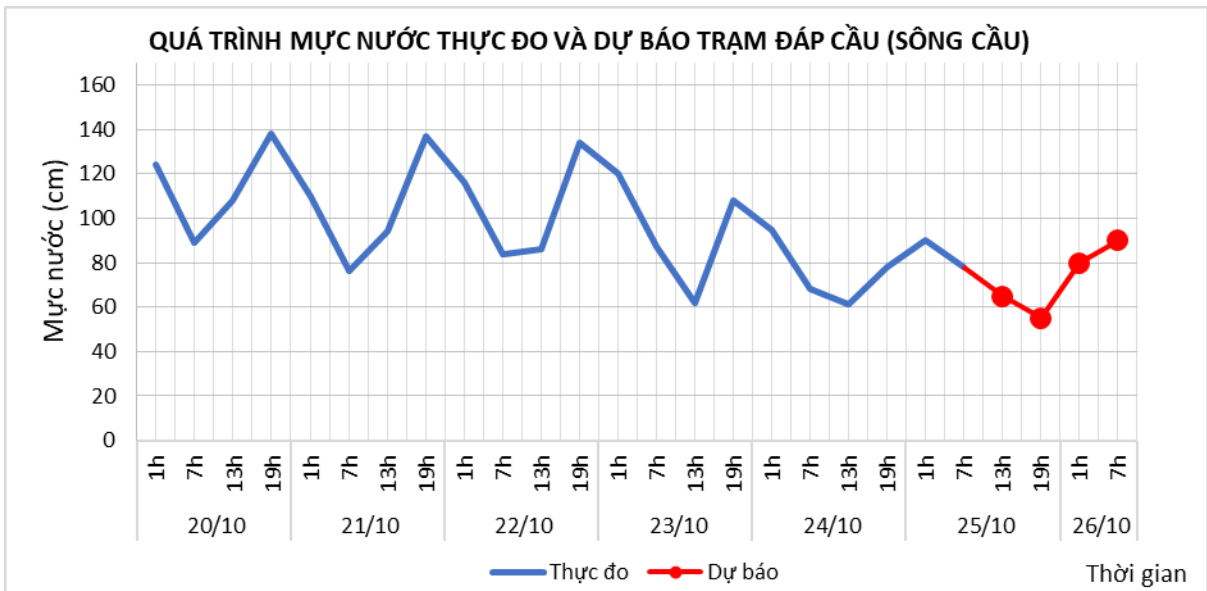
3.1. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cầu đang biến đổi chậm, hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại Đập Cầu tiếp tục biến đổi chậm và ảnh hưởng của thủy triều.



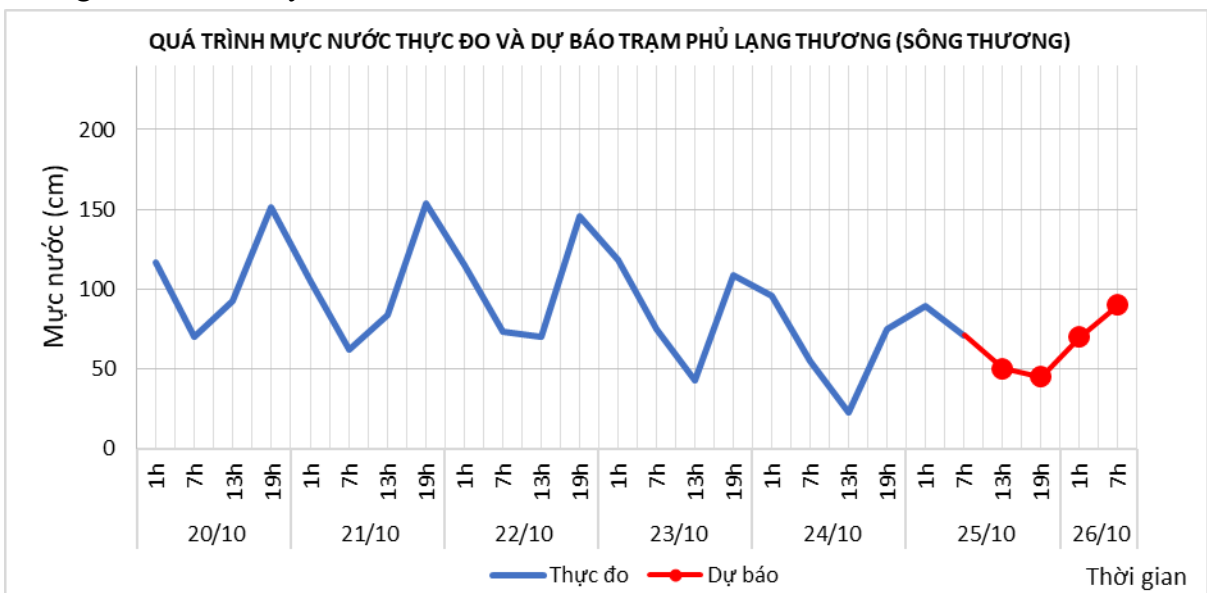
3.2. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng mạnh của thủy triều.



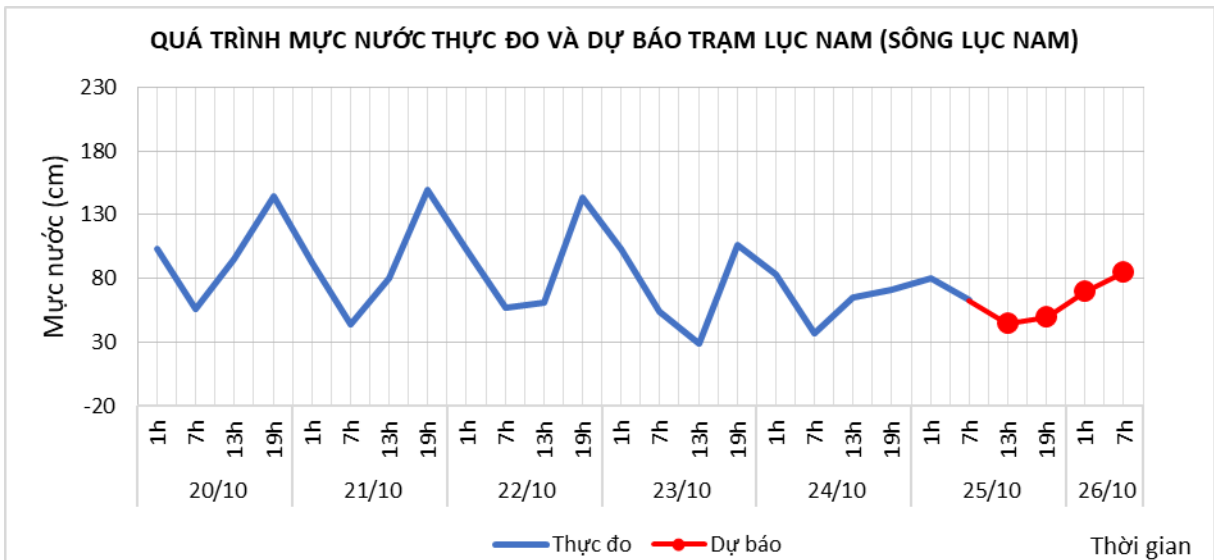
3.3. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.



4. Khu vực Đồng bằng Bắc Bộ

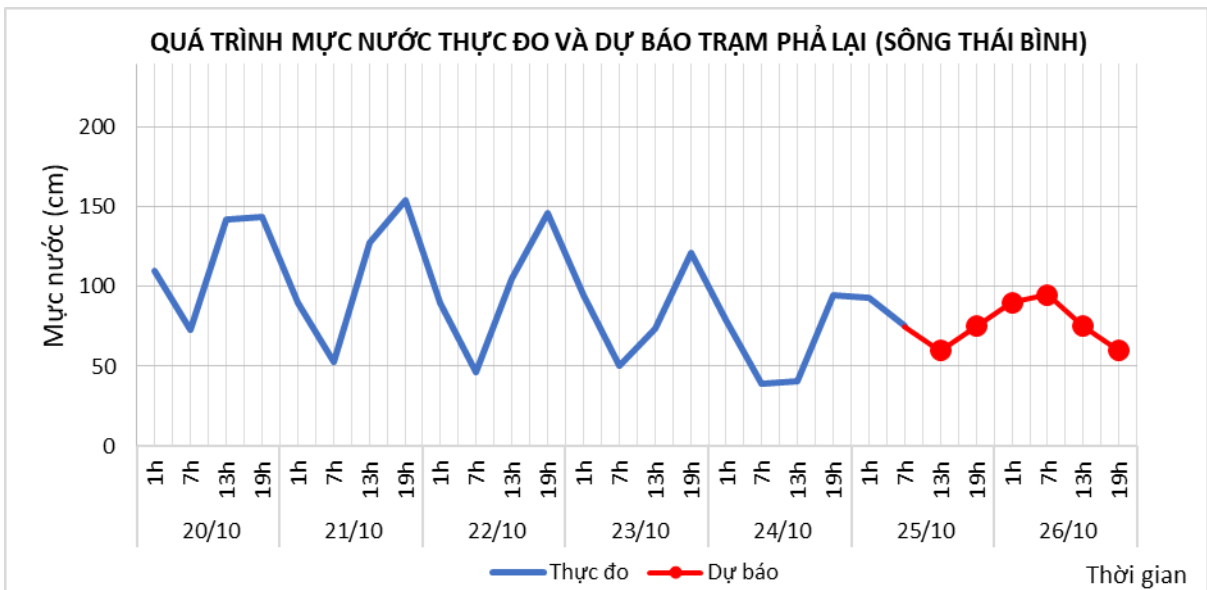
4.1. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại đang biến đổi chậm. Trong 36 giờ qua mức nước cao nhất tại Phả Lại là 0,95m, mức nước thấp nhất là 0,41m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm. Trong 36 giờ tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,0m và thấp nhất ở mức 0,5m.



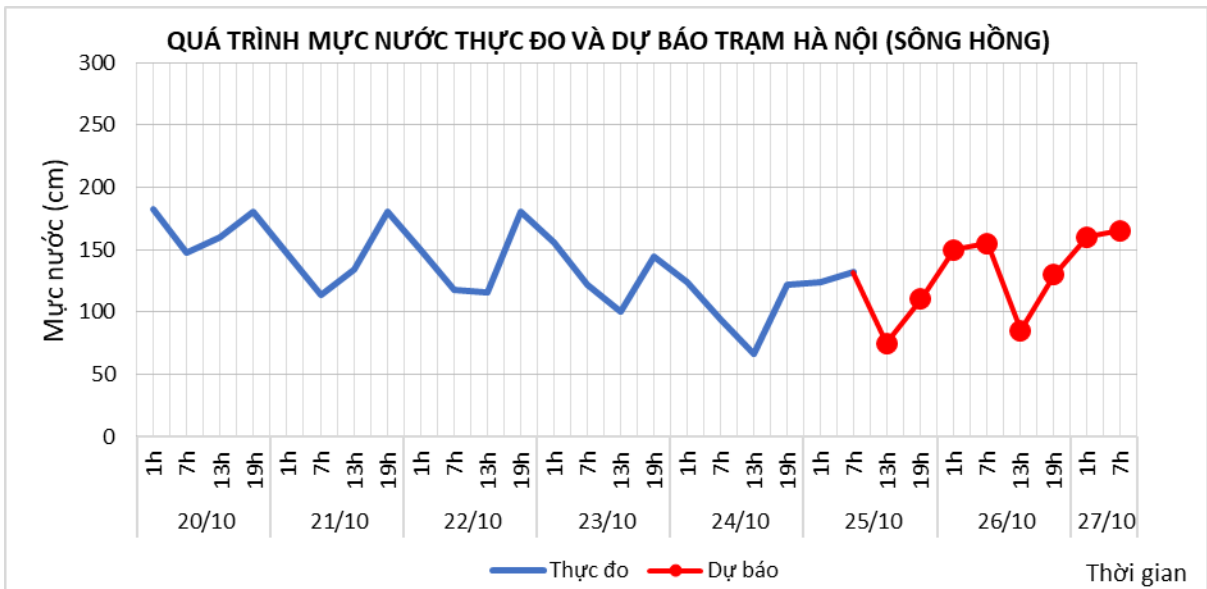
4.2. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Lúc 07h/25/10, mức nước tại trạm Hà Nội là 1,32m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Đến 07h/27/10 mức nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,65m.



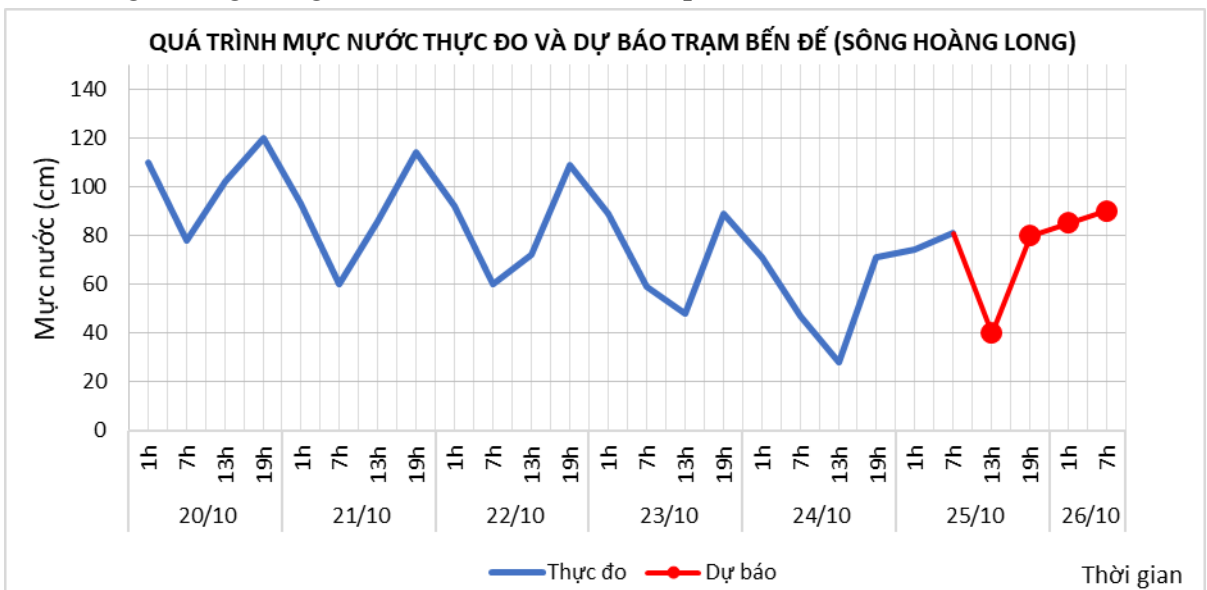
4.3. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại trạm Bến Đé đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Hoàng Long, mực nước tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm.



5. Khu vực Bắc Trung Bộ

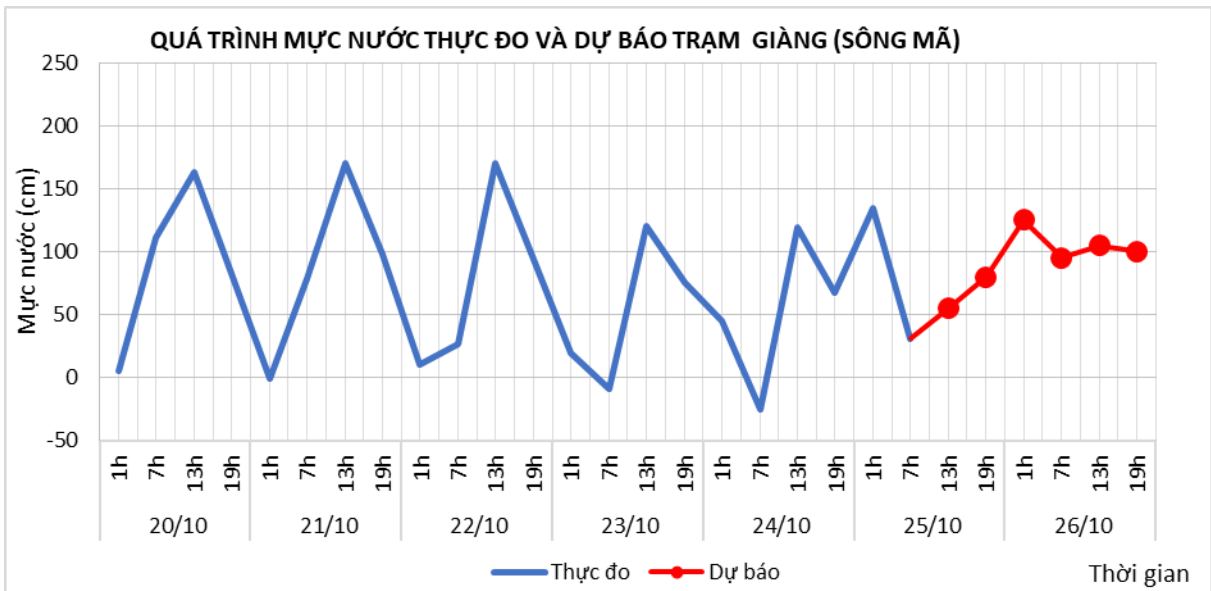
5.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng dao động theo triều.



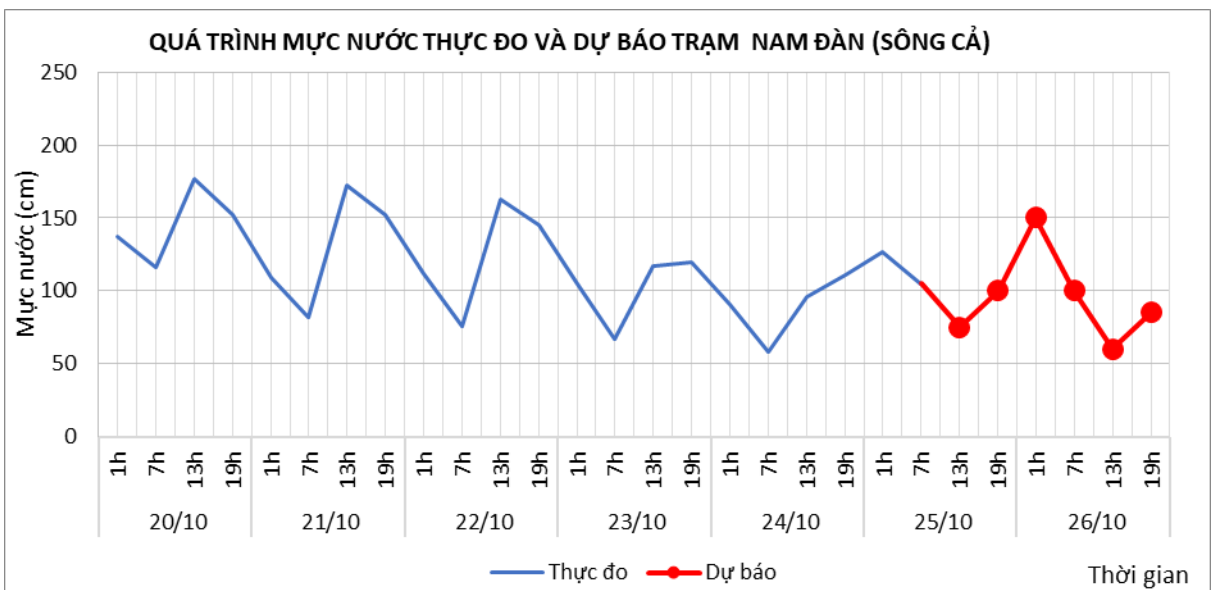
5.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu sông Cả dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu dao động theo triều



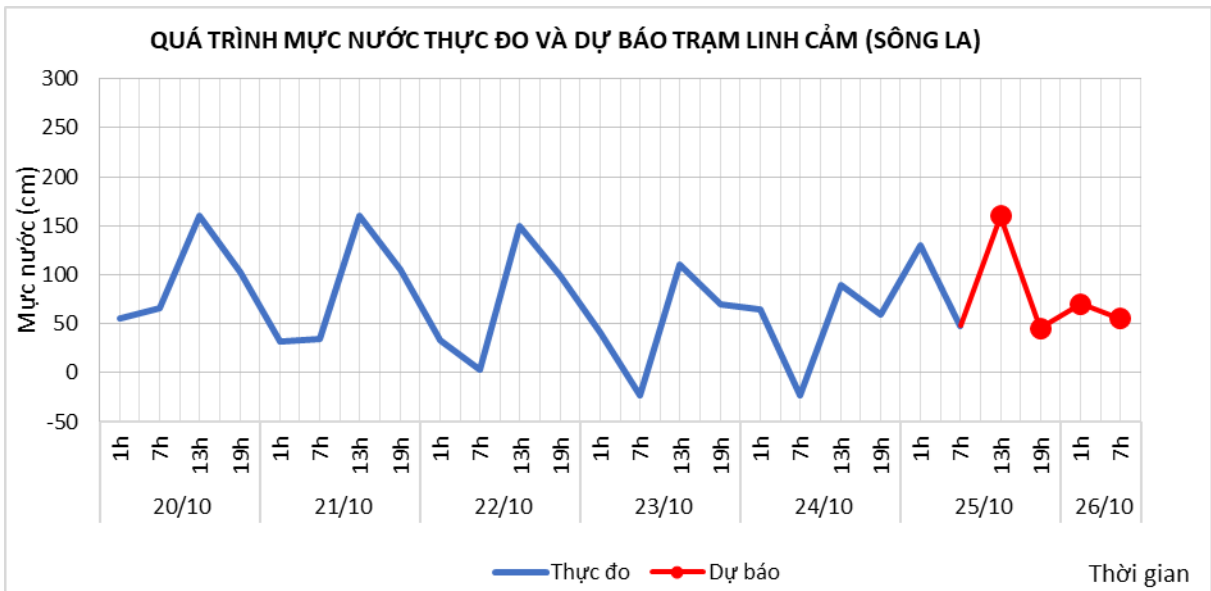
5.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm. Mức nước hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu và Ngàn Phố có dao động, hạ lưu sông La dao động theo triều.



6. Khu vực Trung Trung Bộ

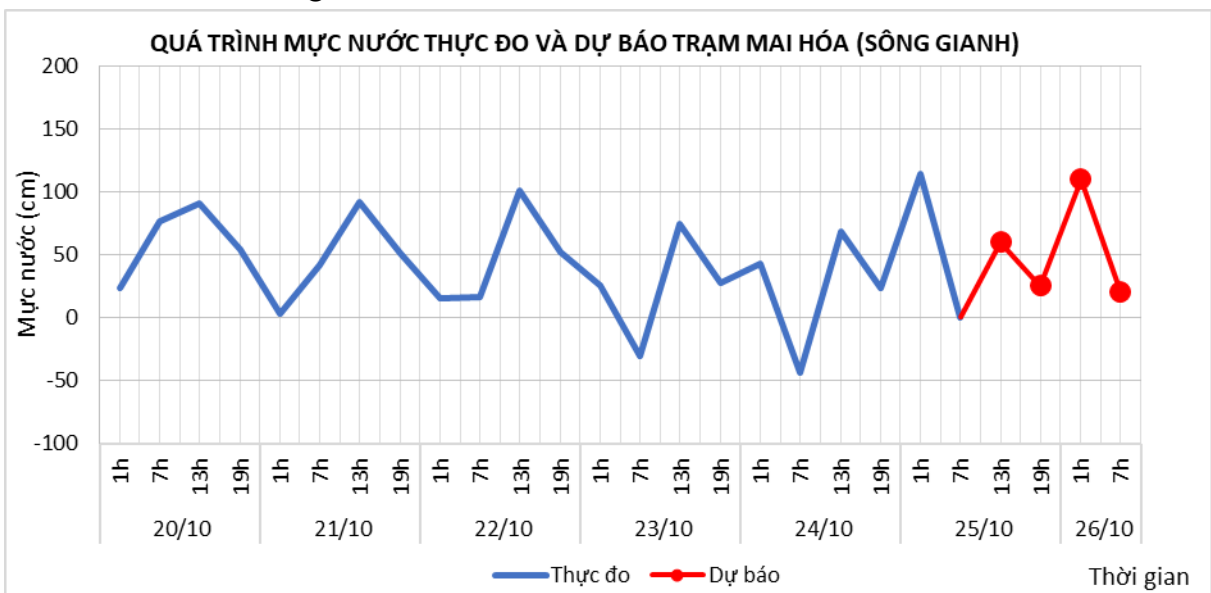
6.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động



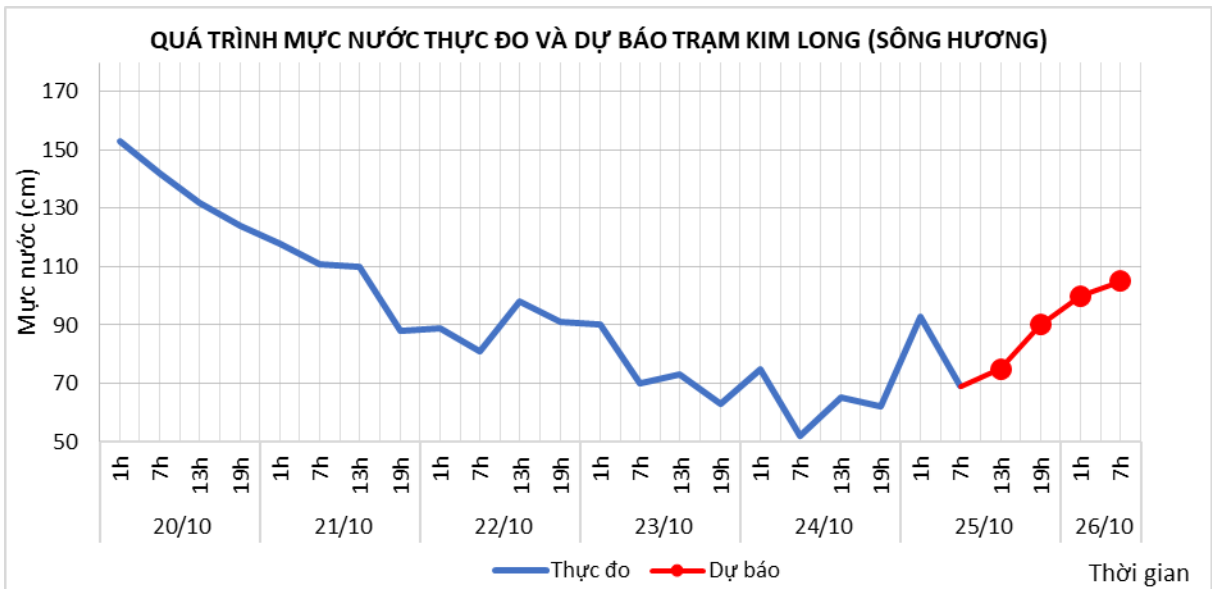
6.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông có dao động



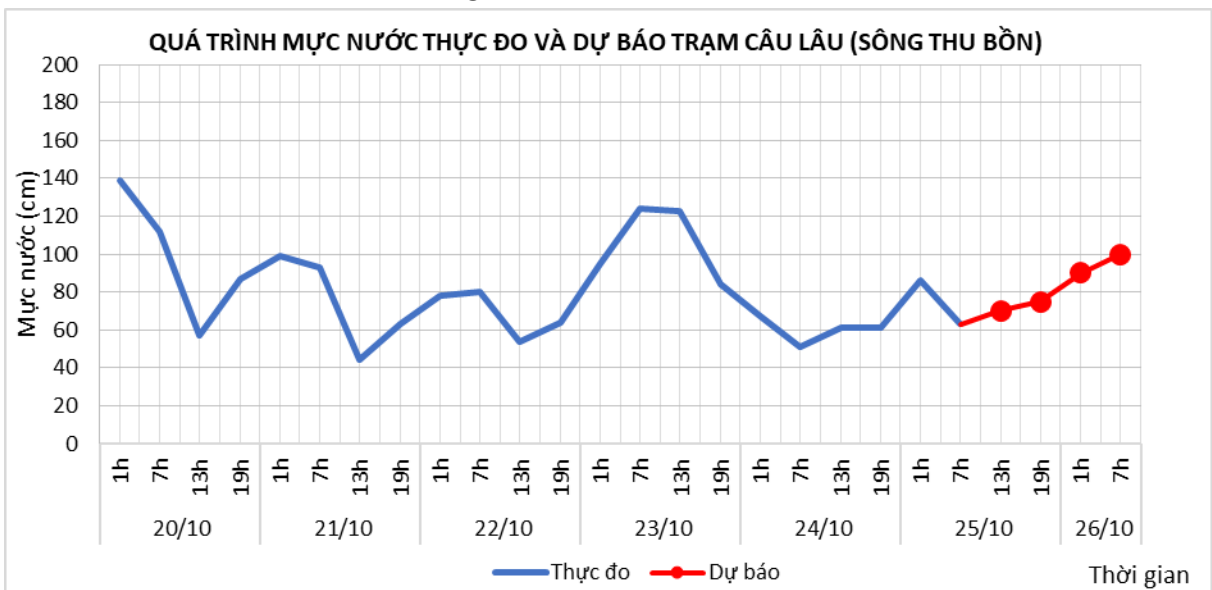
6.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Vu Gia có dao động, sông Thu Bồn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Chiều đến tối, mực nước khả năng sẽ lên.



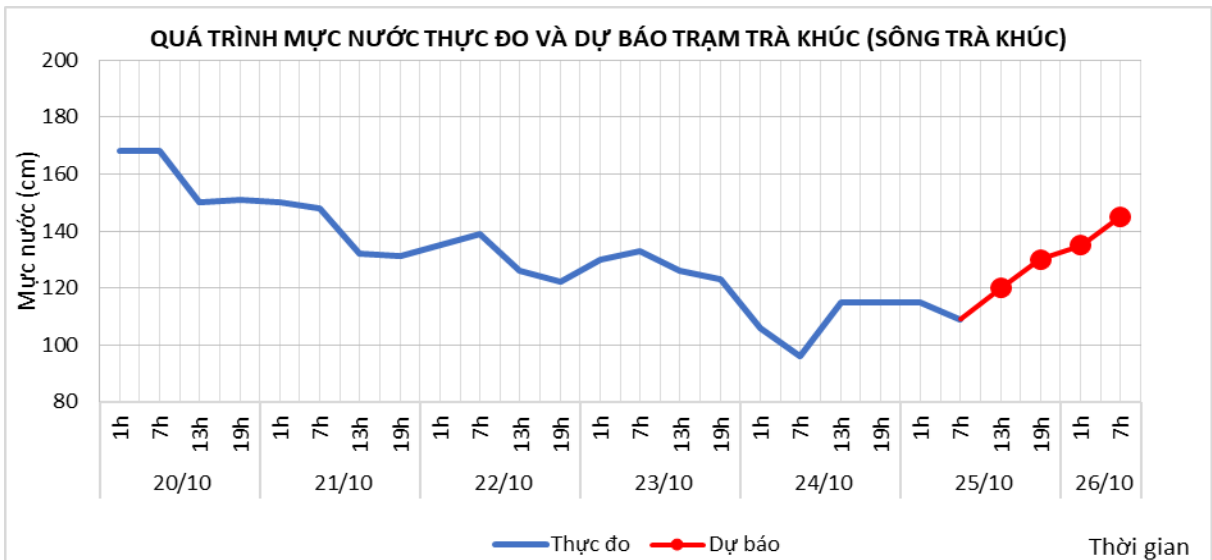
6.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước có dao động.



6.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Chiều đến tối nay, mực nước các sông từ Quảng Bình đến Quảng Nam khả năng sẽ lên, các sông khác có dao động.

Cảnh báo: Từ nay (25/10) đến ngày 27/10, trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Nam có khả năng xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ lên ở thượng lưu các sông từ 3,0-5,0m, hạ lưu từ 1,0-3,0m. Đỉnh lũ trên các sông khả năng lên mức BĐ1-BĐ2, có sông trên BĐ2; riêng sông Kiến Giang (Quảng Bình) khả năng lên mức BĐ2-BĐ3.

Nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất ở trung du, vùng núi và ngập lụt vùng trũng thấp, ven sông, khu đô thị tại các tỉnh từ Hà Tĩnh đến Quảng Ngãi.

7. Khu vực Nam Trung Bộ

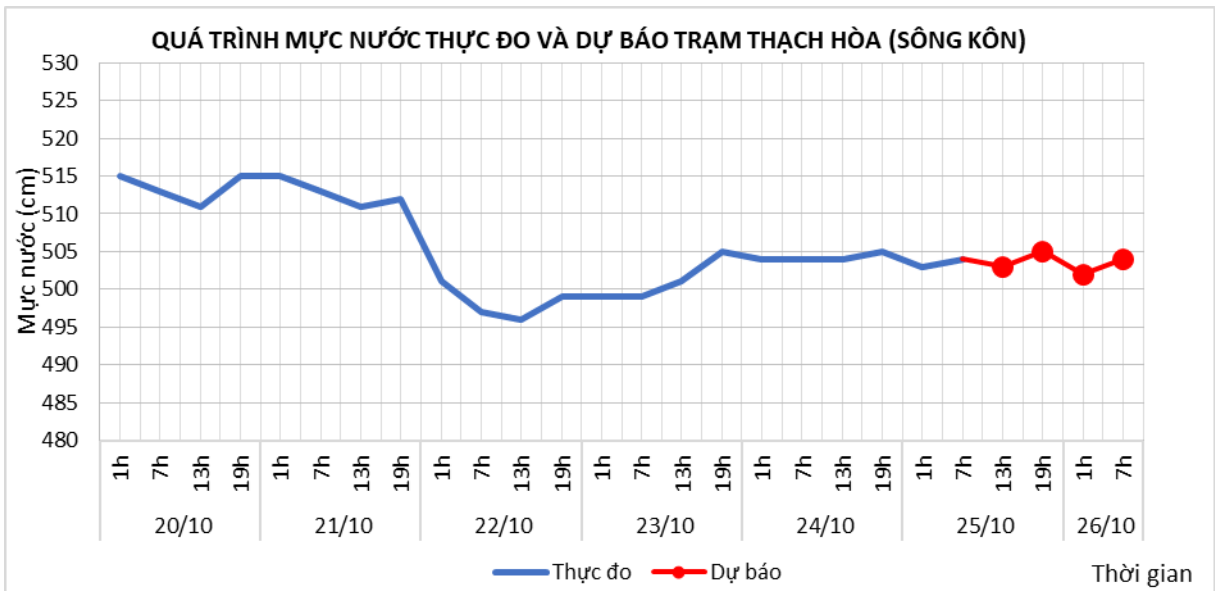
7.1. Lưu vực sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trạm Thạnh Hòa biến đổi chậm



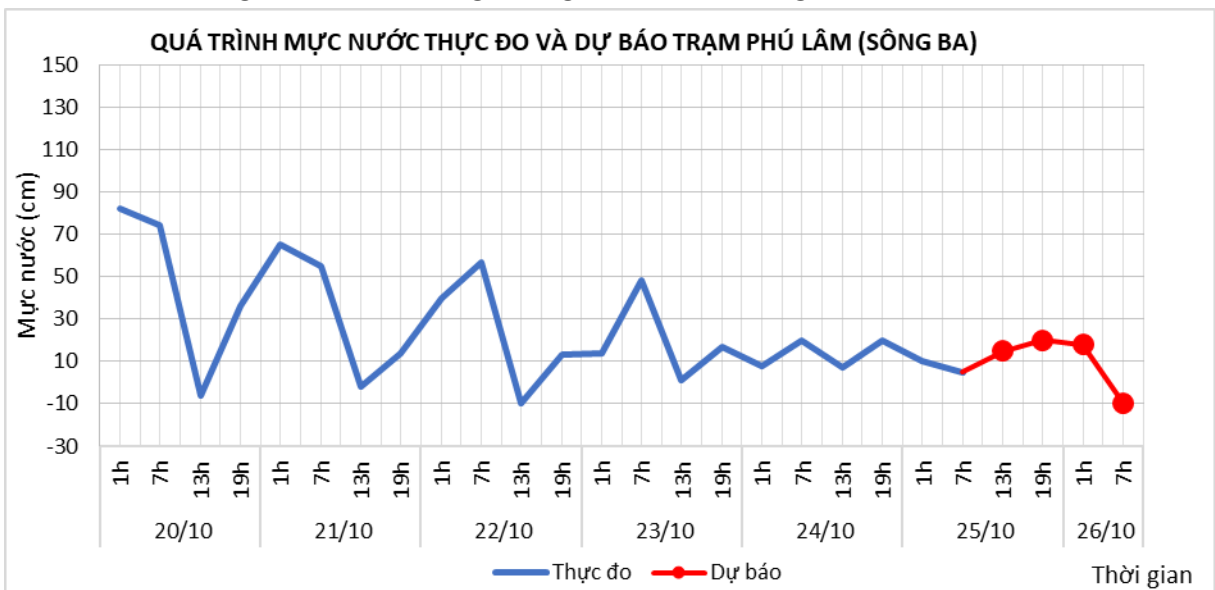
7.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu có dao động, trung hạ lưu dao động theo điều tiết hồ chứa



8. Khu vực Tây Nguyên

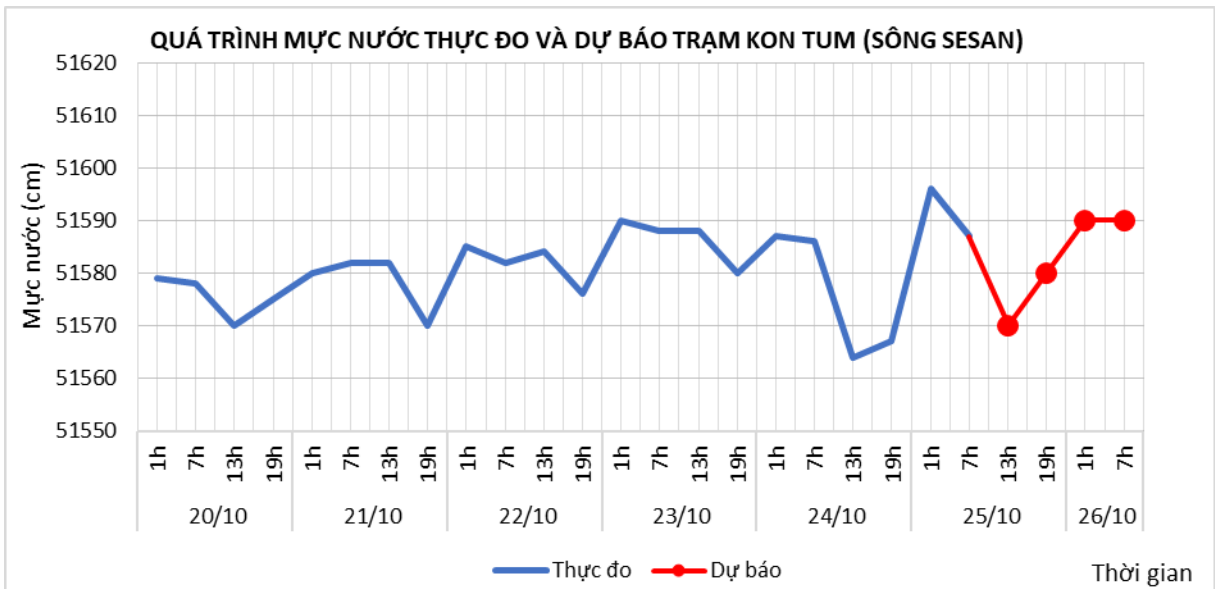
8.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động nhỏ

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông biến đổi chậm



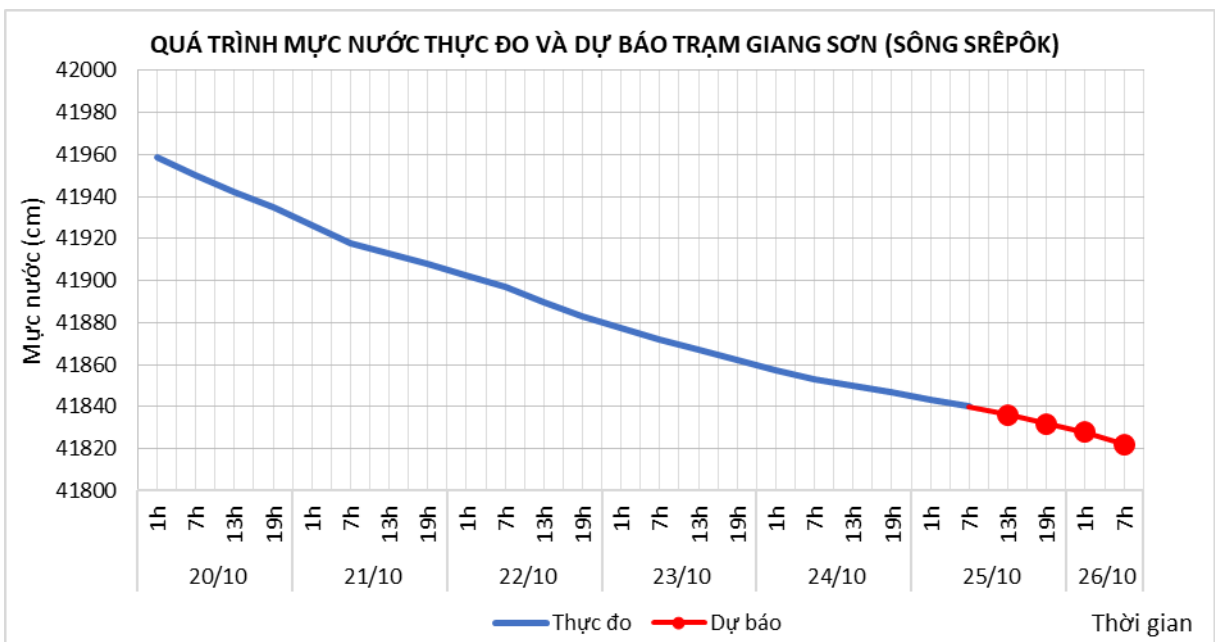
8.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana đang xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana tiếp tục xuống chậm, các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa.



9. Khu vực Nam Bộ

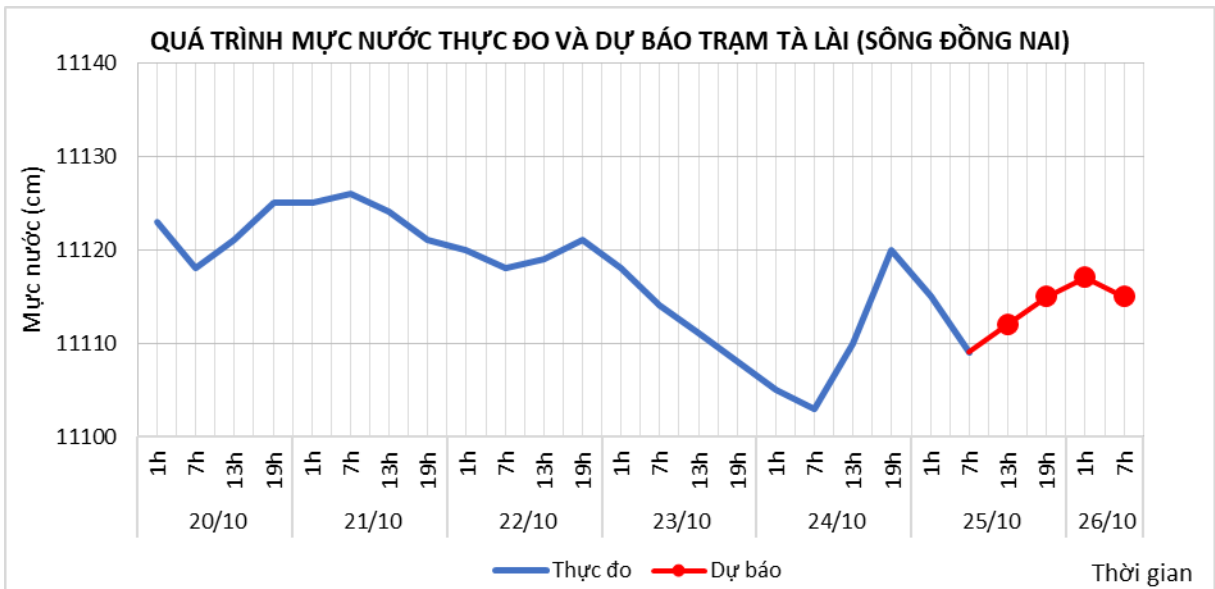
9.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Đồng Nai biến đổi chậm.



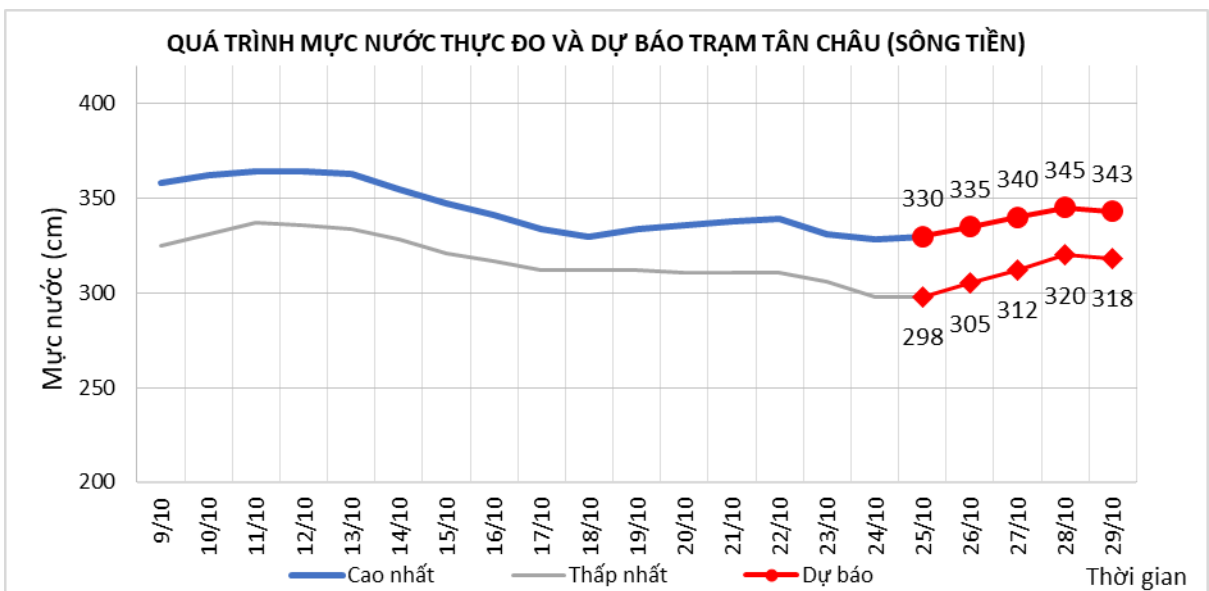
9.2. Lưu vực sông Cửu Long

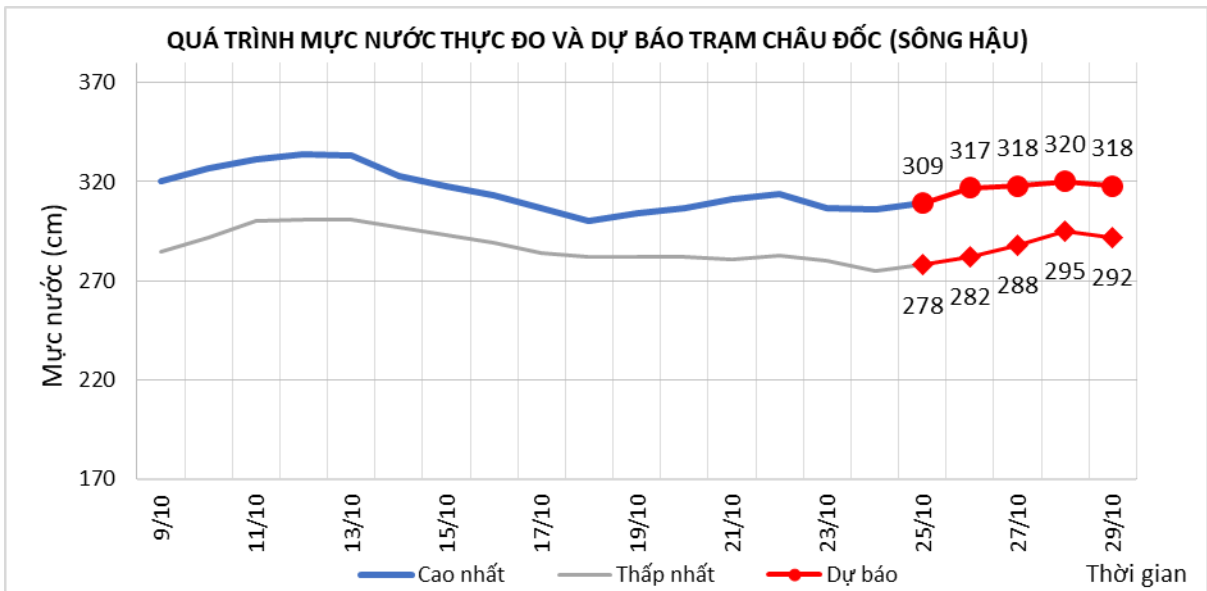
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 24/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 3,28m, tại Mỹ Tho là 1,67m (trên BĐ3 0,07m), tại Mỹ Thuận là 1,96m (trên BĐ3 0,16m); trên sông Hậu tại Châu Đốc 3,06m (trên BĐ1 0,06m), tại Long Xuyên là 2,56m (trên BĐ3 0,06m), tại Cần Thơ là 2,05m (trên BĐ2 0,05m); trên sông Sài Gòn tại Phú An là 1,54m (trên BĐ2 0,04m).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cửu Long lên theo triều. Đến ngày 29/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu lên mức 3,43m; tại Châu Đốc lên mức 3,18m, các trạm hạ lưu ở mức BĐ2 - BĐ3, có nơi trên BĐ3.





Cảnh báo: Nguy cơ ngập lụt xảy ra tại các vùng trũng thấp, vùng ven sông tại các tỉnh hạ lưu sông Cửu Long, sông Sài Gòn, thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Vĩnh Long

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)							
		13h-24/10	19h-24/10	1h-25/10	7h-25/10	13h-25/10	19h-25/10	1h-26/10	7h-26/10	13h-26/10	19h-26/10	1h-27/10	7h-27/10
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	1013	694	1116	556	960	850	1060	600				
Thao	Yên Bái	2528	2533	2538	2524	2520	2530	2525	2520				
Thao	Phú Thọ	1256	1258	1261	1257	1255	1250	1245	1240				
Lô	Tuyên Quang	1342	1322	1288	1438	1379	1320	1370	1420				
Lô	Vũ Quang	520	514	507	502	503	505	507.5	510				
Hồng	Hà Nội	66	122	124	132	75	110	150	155	85	130	160	165
Cả	Nam Đàn	96	111	127	105	75	100	150	100	60	85		
Kôn	Thanh Hòa	504	505	503	504	503	505	502	504				
Đăkbla	Kon Tum	51564	51567	51596	51587	51570	51580	51590	51590				
Krông Ana	Giang Sơn	41850	41847	41844	41840	41836	41832	41828	41822				
Đồng Nai	Tà Lài	11110	11120	11115	11109	11112	11115	11117	11115				

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h qua (cm)		Dự báo 24h tới (cm)	
		Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất	Mực nước cao nhất	Mực nước thấp nhất
Cầu	Đáp Cầu	91	39	100	45
Thương	Phủ Lạng Thương	96	21	100	30
Lục Nam	Lục Nam	91	9	95	15
Thái Bình	Phả Lại (**)	95	41	100	50
Hoàng Long	Bến Đẽ	90	28	100	35
Mã	Giàng (**)	135	-25	145	5
La	Linh Cảm	138	-30	160	-10
Gianh	Mai Hóa	114	-33	120	-20
Hương	Kim Long	93	51	95	55
Thu Bồn	Câu Lâu	95	44	110	35
Trà Khúc	Trà Khúc	121	101	105	125
Đà Rằng	Phú Lâm	20	5	20	-10

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Thực đo ngày		Dự báo									
		24/10		Dự báo mực nước cao nhất (cm)					Dự báo mực nước thấp nhất (cm)				
		Cao nhất	Thấp nhất	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10	25/10	26/10	27/10	28/10	29/10
Sông Tiền	Tân Châu	328	298	330	335	340	345	343	298	305	312	320	318
Sông Hậu	Châu Đốc	306	275	309	317	318	320	318	278	282	288	295	292

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 26/10/2022

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**
Bùi Đình Lập-Phùng Tiến Dũng